

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2021/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ  
vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn  
tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025 và Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về điều chỉnh một số nội dung tại Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 83/BC-KTNS ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế*

- *Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

b) Các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công tại Nghị quyết này là căn cứ để lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; là cơ sở để các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị lựa chọn các công trình, dự án quan trọng cần thiết để đầu tư trong phạm vi hạn mức vốn được phân bổ; đồng thời, là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Các sở, ban, ngành và các đơn vị thuộc tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025.

b) Cơ quan, tổ chức cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

### **Điều 2. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025**

Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương bố trí cho các đối tượng được quy định tại Điều 3 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14).

### **Điều 3. Nguyên tắc và thứ tự ưu tiên và cơ cấu phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025**

#### **1. Nguyên tắc chung**

Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14.

#### **2. Nguyên tắc cụ thể**

a) Phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật.

c) Đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh và các Quy hoạch có liên quan theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

d) Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; bảo đảm các cân đối lớn, an toàn nợ công. Tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn xã hội để thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng.

đ) Bố trí vốn đầu tư tập trung; không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, khu vực trong tỉnh; các dự án trọng điểm, chương trình mục tiêu quốc gia, dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong tỉnh.

g) Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

h) Phân bổ vốn dự phòng ngân sách theo đúng quy định trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành kế hoạch đầu tư công trung hạn.

### 3. Thứ tự ưu tiên

Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14.

### 4. Cơ cấu phân bổ vốn

a) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 được phân bổ cho các nội dung sau:

- Bố trí cho các dự án chuyển tiếp kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

- Phân bổ dự phòng Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh là 1.000 tỷ đồng.

- Thực hiện đối ứng cho các chương trình, dự án ODA, chương trình mục tiêu quốc gia; trích lập các Quỹ theo quy định.

- Phân cấp tiền thu sử dụng đất cho các địa phương giai đoạn 2021-2025:

+ Đối với các huyện, thị xã: Được hưởng 100% giá trị sau khi đã trích lập cho Quỹ Phát triển đất và cho công tác đo đạc theo quy định.

+ Đối với thành phố Buôn Ma Thuột: Năm 2021, thành phố được hưởng theo tỷ lệ phân chia nguồn thu sử dụng đất theo Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2017. Từ năm 2022 đến năm 2025, thành phố được hưởng 100% giá trị sau khi đã trích lập cho Quỹ Phát triển đất và cho công tác đo đạc theo quy định.

- Bố trí vốn cho các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Bố trí cho các dự án do cấp tỉnh quản lý theo ngành, lĩnh vực và thực hiện theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Nghị quyết này.

b) Mức vốn còn lại được phân bổ cho các đơn vị cấp huyện theo tiêu chí, định mức quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

#### **Điều 4. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cho các địa phương**

##### **1. Đối với thành phố Buôn Ma Thuột**

Để thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: Dành 20% tổng tiền sử dụng đất thu được từ các dự án đầu tư, kinh doanh trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột do tỉnh quản lý và thực hiện để thành phố Buôn Ma Thuột đề xuất dự án đầu tư công.

##### **2. Đối với các địa phương còn lại**

###### **2.1. Các tiêu chí phân bổ vốn**

Tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển trong cân đối cho 14 huyện, thị xã gồm 5 nhóm sau đây:

a) Tiêu chí dân số, gồm: Dân số trung bình và số người dân tộc thiểu số của các huyện, thị xã.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm: Tỷ lệ hộ nghèo và số thu nội địa ngân sách huyện, thị xã được hưởng (không bao gồm thu sử dụng đất và xổ số kiến thiết).

c) Tiêu chí diện tích tự nhiên của các huyện, thị xã.

d) Tiêu chí về đơn vị hành chính, gồm: Số đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

đ) Các tiêu chí bổ sung, gồm: Xã An toàn khu (ATK) và xã biên giới; thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế xã hội thị xã Buôn Hồ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; thực hiện Nghị quyết tỉnh Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 về xây dựng, từng bước bảo đảm điều kiện để huyện Ea Kar trở thành thị xã Ea Kar với chức năng đô thị trung tâm tiểu vùng phía Đông của tỉnh; đơn vị cấp huyện được chia tách.

## 2.2. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể:

a) Tiêu chí dân số chung: Bao gồm dân số và số người dân tộc thiểu số tại thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 số liệu công bố của Cục Thống kê để tính toán điểm số được xác định. Cách tính cụ thể như sau:

- Điểm của tiêu chí dân số trung bình:

| Các huyện, thị xã có dân số trung bình                                    | Điểm |
|---------------------------------------------------------------------------|------|
| Dân số trung bình đến 50.000 người, được tính                             | 10   |
| Dân số trung bình trên 50.000 người, cứ tăng thêm 10.000 người, cộng thêm | 1    |

- Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số:

| Số dân                                                       | Điểm |
|--------------------------------------------------------------|------|
| Dưới 10.000 người là dân tộc thiểu số, được tính             | 2    |
| Từ 10.000 người trở lên, cứ tăng thêm 1.000 người, cộng thêm | 0,2  |

b) Tiêu chí về trình độ phát triển: Bao gồm 2 tiêu chí: tỷ lệ hộ nghèo và số thu nội địa ngân sách huyện, thị xã được hưởng (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết).

- Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:

| Tỷ lệ hộ nghèo             | Điểm |
|----------------------------|------|
| Cứ 01% hộ nghèo, được tính | 0,3  |

Tỷ lệ hộ nghèo của các huyện, thị xã được xác định căn cứ số liệu phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, phê duyệt tại Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Điểm của tiêu chí thu cân đối ngân sách (không bao gồm thu sử dụng đất và xổ số kiến thiết):

| Thu nội địa                                   | Điểm |
|-----------------------------------------------|------|
| Dưới 50 tỷ đồng, được tính                    | 3    |
| Từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng, được tính | 2    |
| Từ 100 tỷ đồng trở lên, được tính             | 1    |

Số thu nội địa ngân sách huyện, thị xã (không bao gồm số thu sử dụng đất và xổ số kiến thiết) được xác định theo số thực hiện thu nội địa đến 31 tháng 12 năm 2020 do Sở Tài chính cung cấp.

c) Tiêu chí diện tích tự nhiên

| Diện tích tự nhiên                                                | Điểm |
|-------------------------------------------------------------------|------|
| Từ 50 nghìn ha trở xuống, được tính                               | 10   |
| Trên 50 nghìn ha trở lên, cứ 10 nghìn ha tăng thêm được cộng thêm | 0,5  |

Diện tích đất tự nhiên của các địa phương để tính điểm căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh năm 2019.

d) Tiêu chí đơn vị hành chính

| Đơn vị hành chính cấp xã                                         | Điểm |
|------------------------------------------------------------------|------|
| Từ 10 đơn vị hành chính cấp xã trở xuống được tính               | 10   |
| Trên 10 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, cứ 01 đơn vị cộng thêm | 1    |

Số đơn vị hành chính cấp xã căn cứ theo số liệu của Niên giám thống kê năm 2019.

đ) Tiêu chí bổ sung

| Địa phương                                                                                                                                                                                                           | Điểm |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| Mỗi xã thuộc vùng ATK, được cộng thêm                                                                                                                                                                                | 2    |
| Mỗi xã biên giới được cộng thêm                                                                                                                                                                                      | 2    |
| Thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội thị xã Buôn Hồ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, thị xã Buôn Hồ được cộng thêm                             | 20   |
| Thực hiện Nghị quyết tỉnh Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 về từng bước bảo đảm điều kiện để huyện Ea Kar trở thành thị xã Ea Kar với chức năng đô thị trung tâm tiểu vùng phía Đông của tỉnh, huyện Ea Kar được cộng thêm | 15   |
| Huyện được chia tách:<br>+ Huyện Krông Búk được cộng thêm<br>+ Huyện Krông Ana, huyện Cư Kuin và thị xã Buôn Hồ - mỗi                                                                                                | 30   |

|                       |    |
|-----------------------|----|
| đơn vị được cộng thêm | 10 |
|-----------------------|----|

### 2.3. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

a) Căn cứ vào các tiêu chí quy định tại khoản 2.1 Điều này để tính ra số điểm của từng huyện, thị xã, và tổng số điểm của 14 huyện, thị xã (gọi chung là huyện) làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư trong cân đối, theo công thức sau:

- Điểm của tiêu chí dân số của một huyện ( $A_i$ ) bằng số điểm của dân số cộng với số điểm của số dân tộc thiểu số huyện đó.

- Điểm của tiêu chí trình độ phát triển của một huyện ( $B_i$ ) bằng số điểm của tiêu chí tỷ lệ nghèo cộng số điểm của tiêu chí thu nội địa (không bao gồm các khoản thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết).

- Điểm của tiêu chí diện tích của một huyện ( $C_i$ ) là điểm của tiêu chí diện tích đất tự nhiên của huyện đó.

- Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính của một huyện ( $D_i$ ) là điểm của tiêu chí đơn vị hành chính của huyện đó.

- Điểm của tiêu chí bổ sung của một huyện ( $E_i$ ), bằng số điểm của tiêu chí số xã ATK cộng với số điểm của tiêu chí số xã biên giới, cộng với số điểm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội thị xã Buôn Hồ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 và điểm thực hiện Nghị quyết tỉnh Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 về từng bước bảo đảm điều kiện để huyện Ea Kar trở thành thị xã Ea Kar với chức năng đô thị trung tâm tiểu vùng phía Đông của tỉnh, cộng với số điểm của tiêu chí huyện được chia tách.

- Tổng số điểm của một đơn vị cấp huyện ( $X_i$ ) bằng số điểm của tiêu chí dân số ( $A_i$ ), cộng với số điểm của tiêu chí trình độ phát triển ( $B_i$ ), cộng với số điểm của tiêu chí diện tích ( $C_i$ ), cộng với số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính ( $D_i$ ) và cộng với điểm của tiêu chí bổ sung ( $E_i$ ) của huyện đó.

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i + E_i$$

- Tổng số điểm của tỉnh ( $Y$ ) bằng tổng số điểm của 14 huyện, thị xã:

$$Y = \sum_{i=1}^{14} X_i$$

b) Số vốn định mức cho 1 điểm phân bổ ( $Z$ ) được tính theo phương thức sau: Lấy tổng số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương (sau khi bố trí các nội dung tại điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này) ( $K$ ) chia cho tổng số điểm của 14 huyện, thị xã ( $Y$ ).

$$Z = K/Y$$

c) Tổng số vốn đầu tư phát triển cân đối ngân sách của từng huyện, thị xã ( $V_i$ ) được tính bằng số vốn định mức cho 1 điểm phân bổ ( $Z$ ) nhân với tổng số điểm của huyện, thị xã đó ( $X_i$ ).

$$V_i = Z \times X_i$$

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phân bổ vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 cho các đơn vị cấp huyện theo đúng tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư tại Nghị quyết này và báo cáo tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2021.

**CHỦ TỊCH**

**Y Vinh Tor**